

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt dự án Đường liên xã huyện
Mang Yang, tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 421/NQ-HĐND ngày 17/06/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 959/TTr-SGTVT ngày 26/4/2023 (kèm theo kết quả thẩm định) và Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường liên xã huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường liên xã huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của huyện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư:

Dự án Đường liên xã huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai được thiết kế với quy mô cấp đường giao thông cấp V miền núi (TCVN 4054-2005), vận tốc thiết kế 30Km/h, tải trọng thiết kế nền mặt đường 10T/trục, kết cấu mặt đường láng nhựa và bê tông xi măng. Tổng chiều dài các nhánh tuyến 33,44Km gồm:

- Nhánh 1 (Đường từ xã Đê Ar đi xã Đak Trôi (đoạn qua suối Kôi)): Điểm đầu giáp đường bê tông xi măng hiện hữu; điểm cuối giáp đường đất; chiều dài nhánh tuyến 1,69Km.

- Nhánh 2 (Đường từ xã Đak Trôi huyện Mang Yang đi xã Ayun huyện Chư Sê): Điểm đầu giáp đường bê tông xi măng hiện hữu; điểm cuối giáp đường đất; chiều dài nhánh tuyến 5,66Km.

- Nhánh 3 (Đường từ trung tâm xã Kon Chiêng huyện Mang Yang đi xã Chơ Long huyện Kông Chro (đoạn từ trung tâm xã Kon Chiêng đến làng Đak Ó và cụm dân cư 3 làng khối III)): Điểm đầu giao với đường tỉnh 666 tại Km30+850; điểm cuối giáp đường BTXM hiện hữu thuộc khu vực làng De Thương; chiều dài nhánh tuyến 10,94Km.

- Nhánh 4 (Đường vào vườn Quốc gia Kon Ka Kinh): Điểm đầu giao với Quốc lộ 19 tại Km128+950; điểm cuối giáp cổng vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; chiều dài nhánh tuyến 15,15Km.

Quy mô cụ thể như sau:

4.2.1. Nền, mặt, lề đường:

a. Nền đường: Nền đường rộng 6,5m, nền đường sau khi hoàn thiện đạt độ chặt $K \geq 0,95$, mái taluy đào 1/1, taluy đắp 1/1,5.

b. Mặt đường: Mặt đường rộng 5,5m. Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- Kết cấu mặt đường láng nhựa tăng cường trên mặt đường láng nhựa cũ bị bong bật, bào mòn: Láng nhựa 2 lớp TCN 2,7Kg/m²; mặt đường láng nhựa cũ tận dụng.

- Kết cấu mặt đường láng nhựa tăng cường trên mặt đường bê tông xi măng cũ bị bong tróc, tro đá: Láng nhựa 2 lớp TCN 2,7Kg/m²; mặt đường bê tông xi măng cũ tận dụng.

- Kết cấu mặt đường láng nhựa làm mới hoàn toàn và cạp lề mở rộng: Láng nhựa 3 lớp TCN 4,5Kg/m²; đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm; đất đồi chọn lọc dày 30cm, lu lèn $K \geq 0,98$.

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng làm mới hoàn toàn, cạp lề mở rộng và xử lý mặt đường bê tông xi măng cũ hư hỏng hoàn toàn: Bê tông xi măng đá 2x4 mác 300 dày 20cm; lớp giấy dầu; cạp phối đá dăm $D_{max} = 37,5$ mm dày 12cm, lu lèn $K \geq 0,98$; đất đồi chọn lọc dày 30cm, lu lèn $K \geq 0,98$.

(Trước khi tăng cường kết cấu mặt đường trên mặt đường láng nhựa cũ, tiến hành sửa chữa các vị trí mặt đường cũ hư hỏng với kết cấu phù hợp với kết cấu mặt đường tăng cường).

c. Lề đường: Lề đường rộng mỗi bên 0,5m bằng đất cạp 3 lu lèn $K \geq 0,95$.

4.2.2. Công trình thoát nước:

a. Thoát nước dọc:

- Rãnh thoát nước dọc được thiết kế bằng rãnh đất hình thang kích thước (0,4+1,2)x0,4m. Tại vị trí dốc dọc lớn, nguy cơ xói lở cao, các đoạn qua khu dân cư rãnh dọc được gia cố bằng đá chẻ xây vữa xi măng mác 100. Tổng chiều dài gia cố rãnh 4.077,64m.

- Tại các vị trí đường giao dân sinh, lối vào, công trình thoát nước dọc được thiết kế bằng công bê tông cốt thép. Tổng cộng toàn tuyến bố trí 39cái/341,12m công thoát nước dọc các loại.

b. Thoát nước ngang:

Tận dụng các cầu, cống còn tốt và đảm bảo thoát nước, nối các cống thiếu chiều dài, thay thế cống thiếu khẩu độ, hư hỏng, không đảm bảo khả năng thoát nước, bổ sung cống tại các vị trí còn thiếu. Tổng cộng toàn tuyến có 95cái/968,28m công qua đường các loại và tận dụng 02 cầu bản liên hợp tràn.

4.2.3. Nút giao, đường giao: Tại các vị trí tuyến giao với đường nhánh, lối vào... được thiết kế vuốt nối êm thuận về các nhánh giao. Kết cấu vuốt nối đường giao phù hợp với kết cấu hiện trạng.

4.2.4. An toàn và tổ chức giao thông: Bố trí hệ thống đảm bảo an toàn giao thông hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức lập thiết kế cơ sở: Liên danh Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam - Công ty cổ phần TVXD giao thông An Bình.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng: Huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

6.2. Diện tích sử dụng đất: 28,51 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

7.1. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

7.2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95;
- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

9. Tổng mức đầu tư: 90.000.000.000 đồng.

(Chín mươi tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC:	2.000.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	74.218.036.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.423.605.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	6.268.702.000 đồng.
- Chi phí khác:	1.532.873.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	4.556.784.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014; Luật Xây dựng 2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.


Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ thiết kế, dự toán, tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của Nhà nước, công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả, kiểm tra, thanh toán các chi phí phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được giao kế hoạch vốn, Chủ đầu tư có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định. Quá thời hạn trên, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về sự chậm trễ triển khai dự án.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Nông nghiệp và PTNT; thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế